

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 206/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13/ 7/ 2017
“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Việt Quốc**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Phước Tân**
2. Ông **Ngô Văn Thi**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Huỳnh**, cán bộ Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Hoàng Lưu** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 123/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2017/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Danh Cẩm T**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp P, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.

(Bà T có mặt, ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 11/4/2017 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bà Danh Cẩm T trình bày: Bà và ông L tự tìm hiểu yêu thương nhau đi đến hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 24/6/2015. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 6 năm 2015 bà và ông L đi làm ăn xa, do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà kêu ông L qua sống chung với cha mẹ bà nhưng ông L không đồng ý và phát sinh mâu thuẫn. Bà mang con về cha mẹ ruột sinh sống ở tỉnh B từ năm 2015 đến 2017. Hiện nay bà đang sống ở tỉnh C. Bà và ông L ly thân từ năm 2015 đến nay. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà và ông L có 01 con chung tên Huỳnh Gia T, sinh ngày 26/9/2013. Con chung hiện nay do bà nuôi dạy. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt cho ông Huỳnh Văn L theo quy định nhưng ông L vẫn không có mặt theo văn bản triệu tập của Tòa án.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 05/6/2017, bị đơn ông Huỳnh Văn L trình bày: Ông thống nhất với bà T với thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân cũng việc vợ chồng có đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn ông cho rằng do bà T tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu bà T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Gia T, sinh ngày 26/9/2013. Con chung hiện nay do bà T nuôi dạy. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi dạy con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác định không có.

Chứng cứ thu thập được: Theo biên bản xác minh ngày 07/6/2017, ông Huỳnh Văn D (cha ruột ông L) cho biết: Bà T, ông L được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng lý kết hôn, có 01 con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì ông không biết nhưng bà T tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Ông có nghe ông L nói với ông là ông L đồng ý ly hôn và muốn nuôi con chung nhưng theo ý kiến của ông thì ông L đang đi làm ăn xa nhà rất khó trong việc nuôi con chung.

Ông Huỳnh Văn L – Phó ban ấp Q, xã Q cho biết: Ông Huỳnh Văn L hiện nay còn đăng ký hộ khẩu tại địa phương, đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhà.

Tại Phiên tòa bà T bảo lưu ý kiến. Riêng ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX), xét xử vắng mặt ông L theo thủ tục chung.

- Phát biểu của Kiểm sát viên: Quan điểm của Kiểm sát viên về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, hòa giải, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng.... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục được đảm bảo.

Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị HĐXX:

Về quan hệ tình cảm: Bà T và ông L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q. Xét đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, việc mâu thuẫn giữa bà T và ông L không thể hàn gắn và các đương sự có ý kiến thống nhất ly hôn nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

Về quan hệ con chung: Chấp nhận yêu cầu bà T được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Huỳnh Gia T, sinh ngày 26/9/2013. Công nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng bà T. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung. Đối với yêu cầu ông L về việc nuôi con chung không có căn cứ.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bà Danh Cẩm T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn L. Đồng thời, ông L cư trú trên địa bàn huyện An Phú. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

2. Về sự vắng mặt của đương sự: Ông L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà T, ông L là do tự tìm hiểu, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên thụ lý, giải quyết theo Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của bà T xin ly hôn với ông L, HĐXX xét thấy thời gian ly thân giữa bà T, ông L đã lâu nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn. Ông L cũng đồng ý ly hôn với bà T nên HĐXX chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của bà T theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về con chung: Bà T, ông L xác định có sinh 01 con chung tên Huỳnh Gia T, sinh ngày 26/9/2013, con chung do bà T nuôi dạy từ năm 2015 đến nay. Bà T, ông L cùng yêu cầu được nuôi con chung. Ông L có yêu cầu được nuôi con chung nhưng hiện nay ông L thường xuyên đi làm ăn xa, ít có ở nhà. Từ khi ly thân đến nay ông L cũng không đến thăm con chung. Ngoài ra ông D (cha ruột ông L) cho biết hiện nay ông L đang đi làm ăn xa, rất khó để nuôi con. Bà T nuôi con từ khi hai người ly thân đến nay, thu nhập của bà T về việc nuôi con cũng đủ nuôi con.

Vì vậy có cơ sở xác định bà T có đủ điều kiện nuôi dạy con chung, không có căn cứ để ông L nuôi con chung. Để tranh xáo trộn cuộc sống sau này của cháu T nên HĐXX chấp nhận theo yêu cầu của bà T, giao bà T tiếp tục nuôi con chung.

Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng bà T không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX công nhận sự tự nguyện.

HĐXX cũng giải thích cho bà T, ông L biết: Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

5. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên HĐXX không đề cập xem xét.

6. Về án phí: Bà T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sơ thẩm về hôn nhân. Các bên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 28, 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Danh Cẩm T;

Về hôn nhân: Bà Danh Cẩm T được ly hôn với ông Huỳnh Văn L.

Về con chung: Bà Danh Cẩm T được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Huỳnh Gia T, sinh ngày 26/9/2013. Công nhận sự tự nguyện bà T không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Danh Cẩm T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Huỳnh Văn L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Bà Danh Cẩm T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0011006 ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú; bà Thùy đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông L được tính kể từ ngày nhận được bản án hay niêm yết bản án theo trình tự luật định.

Nơi nhận:

- TAT
- VKSH
- THAH
- Các đương sự.
- UBND xã;
- Lưu vp
- Lưu hs

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Mai Việt Quốc

